ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
LƯƠNG THẾ VINH

Số: 119/KH-KTĐGHS-LTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 3, ngày 04 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ NĂM HỌC 2024 - 2025

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổthông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định đánh giá, xếp loại học sinh Trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn số 4977/SGDĐT-GDTrH ngày 13 tháng 8 năm 2024 của của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Công văn số 5048/SGDĐT-GDTrH ngày 15 tháng 8 năm 2024 của của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí về hướng dẫn thực hiện dạy học, kiểm tra, đánh giá các môn học trong chương trình theo Quyết định số 5695 từ năm học 2024 - 2025;

Trường THCS Lương Thế Vinh xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh năm học 2024 - 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thống nhất các quy định về tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh của cán bộ, giáo viên trong trường; tạo thuận lợi cho tổ chuyên môn và lãnh đạo nhà trường trong việc quản lý, chỉ đạo và thực hiện công tác chuyên môn.

Đảm bảo tính chính xác, công bằng, khách quan, toàn diện trong việc kiểm tra đánh giá năng lực học tập của học sinh.

Là cơ sở để giáo viên, tổ/nhóm chuyên môn và nhà trường tự đánh giá lại quá trình tổ chức dạy học, rút ra những kinh nghiệm trong công tác quản lý và chỉ đạo, thúc đẩy việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Tăng cường ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra đánh giá, góp phần thúc đẩy việc thực hiện đổi mới trong dạy học và kiểm tra đánh giá.

2. Yêu cầu

Thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh. Chú trọng kiểm tra, đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp, đánh giá bằng hồ sơ, đánh giá bằng nhận xét; các hình thức kiểm tra đánh giá đều hướng tới mục tiêu phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em.

Việc đánh giá tổng hợp, báo cáo kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải đảm bảo tính trung thực, chính xác và theo đúng thời gian quy định; những thông tin về đánh giá phải được thực hiện minh bạch, công khai.

Giáo viên phải chủ động sử dụng và phát huy hiệu quả tối đa của các trang thiết bị dạy học hiện có để đổi mới nội dung và hình thức dạy học, đổi mới hình thức kiểm tra, đánh gía từ việc soạn kế hoạch bài dạy (giáo án) đến quá trình giảng dạy trên lớp sao cho phù hợp với mục tiêu chương trình

giáo dục, với từng đối tượng học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Nội dung kiểm tra, đánh giá phải nằm trong chương trình giáo dục 2018 được Bộ giáo dục duy định, cụ thể:

- Thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được quy định tại Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

Nội dung kiểm tra, đánh giá được thực hiện từ tuần đầu học kỳ đến tuần thực hiện bài kiểm tra đánh giá đó. Nội dung và mức độ, độ dài của đề kiểm tra cần phù hợp với chương trình học và trình độ của học sinh; Không kiểm tra, đánh giá định kì đối với những nội dung **hướng dẫn học sinh tự đọc, tự học, tự làm, tự thực hiện, không yêu cầu; những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm.**

Với bài kiểm tra đánh giá định kỳ: phải đảm bảo kiểm tra theo diện rộng (ở mức độ nhận biết, và thông hiểu) của kiến thức và kỹ năng, đồng thời phải đảm bảo mức độ sâu, phân hóa (ở mức độ vận dụng và vận dụng cao).

Với đề kiểm tra cùng thời điểm (theo ý kiến của các nhóm bộ môn nếu có) của trường, giáo viên ra đề theo hình thức, quy định chung của trường, cần phải đảm bảo 4 mức độ yêu cầu (nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao); nội dung đề kiểm tra cần bao quát, kết hợp một cách hợp lí giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi vận dụng, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội. Các câu hỏi kiểm tra gồm những câu hỏi không nằm trong đề kiểm tra của các năm học trước. ***Lưu ý***: Không sử dụng ngữ liệu trong sách giáo khoa trong đề kiểm tra.

• Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề, đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (***kể cả đề kiểm tra dành riêng cho học sinh hòa nhập***). Giáo viên bộ môn căn cứ vào ma trận đề kiểm tra để ra đề nhằm đảm bảo đầy đủ các mức độ cần có; không ra đề quá khó, đánh đố học sinh và chịu trách nhiệm về cấu trúc, nội dung của ma trận và đề kiểm tra và bảo mật đề kiểm tra.

– Đối với môn Giáo dục thể chất: khối lượng vận động phải phù hợp với thể trạng của từng học sinh, không để học sinh vận động quá sức giúp học sinh tiếp tục củng cố và phát triển các kĩ năng chăm sóc sức khoẻ, vệ sinh thân thể và vận động cơ bản, thói quen tập luyện và kĩ năng thể dục thể thao; nếp sống lành mạnh, hoà đồng và trách nhiệm; ý thức tự giác, tích cực vận dụng những điều đã học để tham gia các hoạt động thể dục, thể thao.

– Tổ trưởng, nhóm trưởng bộ môn và giáo viên phải xây dựng kế hoạch bài dạy và kế hoạch kiểm tra đánh giá (Kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ) gởi Phó Hiệu trưởng chuyên môn quản lý để phê duyệt).

III. HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ

1. Đối với các môn Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mĩ thuật, Nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

Đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập.

2. Đối với các môn học còn lại: Kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm

số:

+ Đánh giá bằng nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập của học sinh trong quá trình học tập môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Đánh giá bằng điểm số kết quả thực hiện các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kĩ năng đối với môn học quy định trong CT GDPT 2018. Kết quả đánh giá theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10.

IV. HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. Kiểm tra thường xuyên

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học và giáo dục, nhằm đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong CT GDPT 2018.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.
- Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn bởi số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên.
- Tổ trưởng/nhóm trưởng thống nhất trong tổ nhóm về nội dung, hình thức và thời gian kiểm tra.

2. Kiểm tra định kỳ

2.1. Kiểm tra Giữa HK1 và Kiểm tra Giữa HK2:

- Học sinh kiểm tra theo lịch chung của nhà trường đối với các môn: Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh; Khoa học tự nhiên; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Lịch sử - Địa lý
- Học sinh kiểm tra tại lớp theo thời khóa biểu các môn còn lại.
- Cán bộ coi kiểm tra: giáo viên theo phân công.
- Thời gian làm bài kiểm tra: từ 45 phút đến 90 phút.
- Các tổ nhóm bộ môn họp thống nhất nội dung và hình thức kiểm tra; đảm bảo được đánh giá, phân loại học sinh theo quy định của Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT và theo quy chế kiểm tra đánh giá của nhà trường.

- Tại mỗi thời điểm kiểm tra giữa HK1 và giữa HK2, các tổ, nhóm bộ môn thống nhất xây dựng 1 bảng ma trận, đặc tả và các đề kiểm tra cho từng khối lớp.

Lưu ý: Câu hỏi chưa được sử dụng cho mục đích kiểm tra đánh giá trước đó.

- Giáo viên bộ môn thông báo cho học sinh kế hoạch kiểm tra đánh giá của bộ môn ngay từ đầu năm học (thời gian thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ) và thông báo nội dung cho học sinh ôn tập trước thời gian kiểm tra ít nhất 7 ngày.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và nhóm trưởng chịu trách nhiệm in ấn, bảo mật đề kiểm tra đánh giá giữa Học kỳ.

- Yêu cầu đề kiểm tra phải được soạn bằng phần mềm Microsoft Word: mã font Unicode, font chữ Times New Roman, size 14.
- Tổ trưởng, nhóm trưởng bộ môn chịu trách nhiệm tổng hợp ma trận và các đề kiểm tra; kiểm tra về hình thức + nội dung thống nhất, sau đó nộp về nhà trường qua địa chỉ email: - Đề kèm ma trận, bản đặc tả ma trận, đáp án chi tiết và biên bản thống nhất để từng tập tin riêng, lưu trong cùng thư mục và đặt tên theo thư mục cú pháp: KT_monkhoi về: hmtu.ltvq3@hcm.edu.vn .Thời hạn nộp được quy định như sau:

+ Đối với Kiểm tra Giữa Học kỳ 1: Tuần 7

+ Đối với Kiểm tra Giữa Học kỳ 2: Tuần 25

- Đối với bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá trước khi thực hiện (thực hiện theo hướng dẫn của Công văn số 3333/GDĐT-TrHVề ngày 9 tháng 10 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tp Hồ Chí Minh).

- Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT.

- Đối với môn Lịch sử, Địa lý, Lịch sử và Địa lý tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ, bản đồ, câu hỏi mở nhằm tạo điều kiện cho học sinh biểu đạt chính kiến của mình, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ một cách máy móc.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến khi đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên; bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

- Giáo viên cần khuyến khích đánh giá học sinh qua việc các em tham gia các hoạt động trên lớp, đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo về kết quả thực hành, thí nghiệm, tiết học trải nghiệm ngoài nhà trường; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

2.2. Đối với Kiểm tra Cuối HK1 và Cuối HK2:

Thực hiện theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT Quận 3.

V. THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Kiểm tra thường xuyên, giữa kỳ:

SST	MÔN	KHỐI	HỌC KỲ 1						HỌC KỲ 2					
			KTTX LẦN 1	KTTX LẦN 2	KTTX LẦN 3	KTTX LẦN 4	KTGK I	KTCK I	KTTX LẦN 5	KTTX LẦN 6	KTTX LẦN 7	KTTX LẦN 8	KTGK II	KTCK II
1	VĂN	6	Tuần 3	Tuần 6	Tuần 12	Tuần 15	Tuần 9	Tuần 16	Tuần 22	Tuần 25	Tuần 28	Tuần 30	Tuần 26	Tuần 32
	VĂN	7	Tuần 3	Tuần 6	Tuần 12	Tuần 15	Tuần 9	Tuần 16	Tuần 22	Tuần 25	Tuần 28	Tuần 30	Tuần 26	Tuần 32
	VĂN	8	Tuần 3	Tuần 6	Tuần 12	Tuần 15	Tuần 9	Tuần 16	Tuần 22	Tuần 25	Tuần 28	Tuần 30	Tuần 26	Tuần 32
	VĂN	9	Tuần 3	Tuần 6	Tuần 12	Tuần 15	Tuần 9	Tuần 16	Tuần 22	Tuần 25	Tuần 28	Tuần 30	Tuần 26	Tuần 31
2	TOÁN	6	Tuần 3	Tuần 6	Tuần 11	Tuần 14	Tuần 8	Tuần 16	Tuần 20	Tuần 24	Tuần 28	Tuần 30	Tuần 26	Tuần 32
	TOÁN	7	Tuần	Tuần	Tuần	Tuần	Tuần	Tuần	Tuần	Tuần	Tuần	Tuần	Tuần	Tuần

			3	6	11	14	8	16	20	24	28	30	26	32
	TOÁN	8	Tuần 3	Tuần 6	Tuần 11	Tuần 14	Tuần 8	Tuần 16	Tuần 20	Tuần 24	Tuần 28	Tuần 30	Tuần 26	Tuần 32
	TOÁN	9	Tuần 3	Tuần 6	Tuần 11	Tuần 14	Tuần 8	Tuần 16	Tuần 20	Tuần 24	Tuần 28	Tuần 30	Tuần 26	Tuần 32
3	ANH	6	Tuần 4	Tuần 8	Tuần 12	Tuần 16	Tuần 9	Tuần 16	Tuần 21	Tuần 24	Tuần 28	Tuần 31	Tuần 26	Tuần 32
	ANH	7	Tuần 4	Tuần 8	Tuần 12	Tuần 16	Tuần 9	Tuần 16	Tuần 21	Tuần 24	Tuần 28	Tuần 31	Tuần 26	Tuần 32
	ANH	8	Tuần 4	Tuần 8	Tuần 12	Tuần 16	Tuần 9	Tuần 16	Tuần 21	Tuần 24	Tuần 28	Tuần 31	Tuần 26	Tuần 32
	ANH	9	Tuần 4	Tuần 8	Tuần 12	Tuần 16	Tuần 9	Tuần 16	Tuần 21	Tuần 24	Tuần 28	Tuần 31	Tuần 26	Tuần 32
4	KHTN	6	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 11	Tuần 14	Tuần 9	Tuần 16	Tuần 22	Tuần 25	Tuần 28	Tuần 30	Tuần 26	Tuần 32
	KHTN	7	Tuần 4	Tuần 8	Tuần 13	Tuần 15	Tuần 9	Tuần 16	Tuần 21	Tuần 24	Tuần 29	Tuần 31	Tuần 26	Tuần 32
	KHTN	8	Tuần 4	Tuần 6	Tuần 12	Tuần 15	Tuần 9	Tuần 16	Tuần 21	Tuần 23	Tuần 25	Tuần 30	Tuần 27	Tuần 32
	KHTN	9	Tuần 4	Tuần 6	Tuần 12	Tuần 15	Tuần 9	Tuần 16	Tuần 21	Tuần 23	Tuần 25	Tuần 30	Tuần 26	Tuần 32
5	LS-ĐL	6	Tuần 3	Tuần 5	Tuần 11	Tuần 14	Tuần 9	Tuần 16	Tuần 21	Tuần 24	Tuần 28	Tuần 30	Tuần 26	Từ tuần 32
	LS-ĐL	7	Tuần 3	Tuần 5	Tuần 11	Tuần 14	Tuần 9	Tuần 16	Tuần 21	Tuần 24	Tuần 28	Tuần 30	Tuần 26	Từ tuần 32
	LS-ĐL	8	Tuần 3	Tuần 5	Tuần 11	Tuần 14	Tuần 9	Tuần 16	Tuần 21	Tuần 24	Tuần 29	Tuần 31	Tuần 26	Từ tuần 32
	LS-ĐL	9	Tuần 3	Tuần 6	Tuần 12	Tuần 14	Tuần 9	Tuần 16	Tuần 21	Tuần 23	Tuần 27	Tuần 30	Tuần 25	Tuần 31
6	CÔNG NGHỆ	6	Tuần 6	Tuần 13			Tuần 8	Tuần 16	Tuần 23	Tuần 27			Tuần 26	Tuần 32
	CÔNG NGHỆ	7	Tuần 7	Tuần 12			Tuần 9	Tuần 21	Tuần 28				Tuần 26	Tuần 32
	CÔNG NGHỆ	8	Tuần 5	Tuần 8	Tuần 15		Tuần 10	Tuần 18	Tuần 20	Tuần 23	Tuần 29		Tuần 26	Tuần 33

	CÔNG NGHỆ	9	Tuần 4	Tuần 8	Tuần 16		Tuần 9	Tuần 18	Tuần 22	Tuần 25	Tuần 31		Tuần 27	Tuần 33
7	GDCD	6	Tuần 5	Tuần 13			Tuần 9	Tuần 16	Tuần 24	Tuần 31			Tuần 27	Tuần 32
	GDCD	7	Tuần 5	Tuần 13			Tuần 10	Tuần 16	Tuần 24	Tuần 31			Tuần 28	Tuần 32
	GDCD	8	Tuần 6	Tuần 14			Tuần 9	Tuần 16	Tuần 22	Tuần 30			Tuần 26	Tuần 32
	GDCD	9	Tuần 6	Tuần 14			Tuần 9	Tuần 16	Tuần 22	Tuần 30			Tuần 26	Tuần 32
8	GDTC	6	Tuần 4	Tuần 12			Tuần 9	Tuần 16	Tuần 22	Tuần 29			Tuần 26	Tuần 32
	GDTC	7	Tuần 5	Tuần 11			Tuần 8	Tuần 16	Tuần 20	Tuần 28			Tuần 26	Tuần 32
	GDTC	8	Tuần 5	Tuần 13			Tuần 10	Tuần 16	Tuần 22	Tuần 30			Tuần 26	Tuần 32
	GDTC	9	Tuần 5	Tuần 10			Tuần 8	Tuần 16	Tuần 20	Tuần 28			Tuần 26	Tuần 32
9	NHẠC	6	Tuần 2- 14	Tuần 5			Tuần 9	Tuần 15	Tuần 20 - 30	Tuần 23			Tuần 27	Tuần 31
	NHẠC	7	Tuần 2- 14	Tuần 5			Tuần 9	Tuần 15	Tuần 20 - 30	Tuần 23			Tuần 27	Tuần 31
	NHẠC	8	Tuần 2- 14	Tuần 5			Tuần 9	Tuần 15	Tuần 20 - 30	Tuần 23			Tuần 27	Tuần 31
	NHẠC	9	Tuần 2- 14	Tuần 5			Tuần 9	Tuần 15	Tuần 20 - 30	Tuần 23			Tuần 27	Tuần 31
10	MỸ THUẬT	6	Tuần 4	Tuần 12			Tuần 8	Tuần 15	Tuần 24	Tuần 28			Tuần 26	Tuần 32
	MỸ THUẬT	7	Tuần 4	Tuần 12			Tuần 8	Tuần 15	Tuần 22	Tuần 30			Tuần 26	Tuần 32
	MỸ THUẬT	8	Tuần 4	Tuần 11			Tuần 9	Tuần 15	Tuần 22	Tuần 30			Tuần 26	Tuần 32
	MỸ THUẬT	9	Tuần 4	Tuần 13			Tuần 8	Tuần 15	Tuần 22	Tuần 30			Tuần 26	Tuần 31

11	TIN HỌC	6	Tuần 5	Tuần 14			Tuần 10	Tuần 15						
	TIN HỌC	7	Tuần 5	Tuần 14			Tuần 10	Tuần 15						
	TIN HỌC	8	Tuần 5	Tuần 14			Tuần 10	Tuần 15						
	TIN HỌC	9	Tuần 5	Tuần 14			Tuần 10	Tuần 15						
12	HĐTN,HN	6	Tuần 5	Tuần 14			Tuần 9	Tuần 15	Tuần 22	Tuần 30			Tuần 26	Tuần 32
	HĐTN,HN	7	Tuần 4	Tuần 12			Tuần 8	Tuần 16	Tuần 22	Tuần 30			Tuần 26	Tuần 32
	HĐTN,HN	8	6	14			8	16	24	28			26	32
	HĐTN,HN	9	Tuần 3	Tuần 13			Tuần 9	Tuần 16	Tuần 20	Tuần 28			Tuần 25	Tuần 31
13	GDĐP	6	5	13			8	16	22	29			26	32
	GDĐP	7	5	13			8	16	22	29			26	32
	GDĐP	8	5	13			8	16	22	29			26	32
	GDĐP	9												

2. Kiểm tra cuối Học kỳ I và cuối Học kỳ II: căn cứ theo Hướng dẫn của Phòng Giáo dục và đào tạo Quận 3.

3. Kiểm tra lại: căn cứ theo Hướng dẫn của Phòng Giáo dục và đào tạo Quận 3.

VI. THỜI GIAN NHẬP ĐIỂM:

Ngày, tháng, năm	Nội dung công việc	Phân công thực hiện	Bộ phận kiểm tra, đánh giá
Tháng 10/2024	Thực hiện cập nhật điểm số học sinh qua hệ thống (Lần 1/ HKI)	GVBM	Bộ phận phụ trách điểm số từng khối
	Hoàn tất việc nhập điểm Lần I/HKI (Khóa hệ thống).	GVBM	P.HTCM
Tháng 11/2024	Thực hiện cập nhật điểm số học sinh qua hệ thống (Lần 2/ HKI)	GVBM	Bộ phận phụ trách điểm số từng khối

Ngày, tháng, năm	Nội dung công việc	Phân công thực hiện	Bộ phận kiểm tra, đánh giá
	Hoàn tất việc nhập điểm Lần 2/HKI (Khóa hệ thống) và Báo điểm của học sinh lần 1/HKI.	GVBM	P.HTCM
Tháng 12/2024	Hoàn tất nhập các cột điểm kiểm tra tại lớp HKI (Khóa hệ thống)	GVBM	Bộ phận phụ trách điểm số từng khối
	Nhập điểm kiểm tra HKI	Theo phân công trong hội đồng kiểm tra HK1	P.HTCM
	In phiếu điểm so dò để GVBM kiểm tra, rà soát lại các cột điểm còn lại ở các lớp phụ trách giảng dạy trong HKI.	GVBM	P.HTCM và Bộ phận phụ trách điểm số từng khối
	Nhập XLRL sau khi thống nhất kết quả xét duyệt Hạnh kiểm/HKI tại hội đồng xét duyệt.	GVCN	P.HTCM + CB Vi Tính
Tháng 01/2025	Báo điểm của học sinh HKI (Lần 2) . In sổ điểm lớn HKI	GVCN	P.HTCM
Tháng 02/2025	Thực hiện cập nhật điểm số học sinh qua hệ thống (Lần 1/ HK2)	GVBM	Bộ phận phụ trách điểm số từng khối
	Hoàn tất việc nhập điểm Lần 1/HK2 (Khóa hệ thống).	GVBM	P.HTCM
Tháng 3/2025	Thực hiện cập nhật điểm số học sinh qua hệ thống (Lần 2/ HK2)	GVBM	Bộ phận phụ trách điểm số từng khối
	Hoàn tất việc nhập điểm Lần 2/HK2 (Khóa hệ thống) và Báo điểm của học sinh lần 1/HK2.	GVBM	P.HTCM
Tháng 4/2025	Hoàn tất nhập các cột điểm kiểm tra tại lớp HK2 (Khóa hệ thống)	GVBM	Bộ phận phụ trách điểm số từng khối
	Nhập điểm kiểm tra HK2	Theo phân công trong hội đồng kiểm tra HK1	P.HTCM

Ngày, tháng, năm	Nội dung công việc	Phân công thực hiện	Bộ phận kiểm tra, đánh giá
Tháng 5/2025	In phiếu điểm so dò để GVBM kiểm tra, rà soát lại các cột điểm còn lại ở các lớp phụ trách giảng dạy trong HK2.	GVBM	P.HTCM và Bộ phận phụ trách điểm số từng khối
	Nhập XLRL sau khi thống nhất kết quả xét duyệt Hạnh kiểm/HK2 và cả năm tại hội đồng xét duyệt.	GVCN	P.HTCM + CB Vi Tính
	Báo điểm của học sinh HK2 - cả năm. In sổ điểm lớn HK2 - cả năm	GVCN	P.HTCM

VII. QUY ĐỊNH VỀ VIỆC CHẤM TRẢ BÀI KIỂM TRA:

1. Quy định về việc chấm trả bài kiểm tra thường xuyên:

- Giáo viên bộ môn thực hiện chấm trả bài kiểm tra sau 1 tuần so với tuần kiểm tra (đối với hình thức kiểm tra trên giấy, dự án,…) hoặc chấm trả bài ngay sau khi học sinh kiểm tra (đối với hình thức kiểm tra vấn đáp).

- Giáo viên bộ môn nhập điểm KTTX lên hệ thống sau khi hoàn tất chấm trả bài kiểm tra cho học sinh.

2. Quy định về việc chấm trả bài kiểm tra Giữa Học kỳ:

- Các giáo viên bộ môn phải sinh hoạt thống nhất đáp án, có ghi biên bản thống nhất trong sổ tổ, nhóm. Trường hợp không thống nhất được đáp án phải gặp Ban giám hiệu để trao đổi và xin ý kiến chỉ đạo. Tuyệt đối không được tự ý chỉnh sửa đáp án.

- Giáo viên bộ môn có trách nhiệm trả bài kiểm tra cho học sinh sau 2 tuần (so với tuần kiểm tra) hoặc vào tiết trả bài kiểm tra theo PPCT.

** **Lưu ý:** khi chấm bài kiểm tra:*

+ Điểm ghi trên bài kiểm tra đánh giá phải là tổng điểm của bài kiểm tra. Điểm kiểm tra đánh giá phải ghi bằng số và chữ.

+ Điểm bài kiểm tra đánh giá được làm tròn như sau:

Không điểm → 00 đ
Dưới 2 điểm 1,25 đ → 01,3 đ
5,25 đ → 5,3 đ
5,5 đ → 5,5 đ
5,75 đ → 5,8 đ

3. Quy định về việc chấm trả bài kiểm tra Cuối Học kỳ:

Căn cứ vào thông báo hướng dẫn của nhà trường tại mỗi thời điểm kiểm tra Cuối Học kỳ 1 và cuối Học kỳ 2.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Phó Hiệu trưởng xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, đánh giá năm học 2024 - 2025 đến toàn thể giáo viên nhà trường.

- Các tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn nghiên cứu kế hoạch này cùng các văn bản có liên quan , xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá của tổ/nhóm bộ môn.

- Căn cứ số liệu, thống kê, Tổ/Nhóm trưởng bộ môn nhận xét - đánh giá, từ đó có chỉ đạo phù hợp trong tổ bộ môn nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

- Giáo viên nghiên cứu kế hoạch này cùng kế hoạch kiểm tra, đánh giá của tổ bộ môn và các văn bản liên quan để xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá của cá nhân.

- Giáo viên chủ nhiệm thông báo kế hoạch kiểm tra, đánh giá đến toàn thể học sinh, phụ huynh học sinh.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra đánh giá năm học 2024 - 2025 của trường THCS Lương Thế Vinh. Đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên của nhà trường nghiên cứu và thực hiện đúng kế hoạch./.

Nơi nhận:
- P.GDĐT;
- Hiệu trưởng;
- Tổ/nhóm CM;
- Các thành viên liên quan;
- Website
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Hà Minh Tú